

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

Bản án số: 212/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25 tháng 05 năm 2022.

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thưởng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Văn Hoan**.

+ Ông **Trương Văn Kế**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp: “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thiện D**, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Y K, xã T A, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.

(Anh D có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: **Trần Thị Ngọc T**, Sinh năm: 1998

HKTT: 23/32 Võ V T, phường 2, thành phố T A, tỉnh Long An.

(Chị T xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 15/03/2022 Anh Nguyễn Thiện D trình bày như sau: Anh và chị Trần Thị Ngọc T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T A, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội ngày 18/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau ngay tại nhà anh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, ngoài ra do không hòa hợp về cách sống giữa hai miền Nam - Bắc nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị T đã bỏ về quê ở thành phố T A, tỉnh Long An từ tháng 11/2021. Hai vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay.

Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị T không còn, anh D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho anh được ly hôn chị T để giải phóng cho cả hai bên.

- * Về con chung: Không có.
- * Về tài sản riêng: Không có.
- * Về tài sản chung, công sức chung: Không có.
- * Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 21/4/2022 chị Trần Thị Ngọc T trình bày như sau: Chị T và anh Nguyễn Thiện D có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T A, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội ngày 18/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà anh D, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về cách, bất đồng quan điểm sống giữa người Miền Nam và Miền bắc dẫn đến hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, Chị T đã bỏ về thành phố T A, tỉnh Long An từ tháng 11/2021. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho được ly hôn.

- * Về con chung: Không có.
- * Về tài sản riêng: Không có.
- * Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

Ngoài ra chị Trần Thị Ngọc T còn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh D, có đơn xin được vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Nguyễn Thiện D giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Chị Trần Thị Ngọc T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Thiện D khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Trần Thị Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại: 23/32 V Vn T, phường 2, thành phố T A, tỉnh Long An. Chị T đồng ý ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba vì giải quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh D. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba vì, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Trần Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Thiện D và chị Trần Thị Ngọc T là hôn nhân hợp pháp, dẫn ký kết hôn tại UBND xã T A, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội ngày 18/12/2020. Sau khi kết hôn anh D và chị T về chung sống với nhau ngay tại nhà anh D, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do bất đồng về cách sống giữa người Miền Nam và Miền Bắc, dẫn đến vợ, chồng bất đồng quan điểm sống do đó trong cuộc sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng chị T đã bỏ về thành phố T A, tỉnh Long An từ tháng 11/2021, vợ, chồng sống ly thân, cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng từ đó đến nay không tìm ra biện pháp cải thiện tình cảm vợ, chồng. Nay anh D và chị T đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn, hai bên đều nhất trí ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng

giữa anh D và chị T trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng giữa anh D và chị T không thể tiếp tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thiện D và chị Trần Thị Ngọc T

2. Về con chung: Không có

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Anh D và chị T đều thừa nhận không có.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thiện D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thiện D và chị Trần Thị Ngọc T.

2. Con chung: Không có

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thiện D phải chịu 300.000, đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0060145 ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ toàn bộ vào khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm anh D phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thiện D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Thị Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- UBND xã T A
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Đức Thường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA